TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2025/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, giữa:

Chị **Bùi Bích H**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: tổ D, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ D, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 80, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Bích H và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao con chung tên là Phạm Thị Mai A, sinh ngày 15/10/2009 và Phạm Đức D, sinh ngày 23/09/2015 cho chị Bùi Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung: chị Bùi Bích H và anh Phạm Văn T cùng trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Bùi Bích H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001070 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; trả lại cho chị Bùi Bích H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS KV1 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thanh Thuý